

## TUẦN 19:

### CHỦ ĐỀ 1: TỤC NGỮ

### TIẾT 73: TỤC NGỮ VỀ THIÊN NHIÊN VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

#### A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức:

- Khái niệm tục ngữ.
- Nội dung tư tưởng, ý nghĩa triết lí và hình thức nghệ thuật của những câu tục ngữ trong bài học (chỉ tìm hiểu các câu 1,2,3,5,8 )

##### 2. Năng lực:

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Đọc - hiểu, phân tích các lớp nghĩa của tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất.
- Vận dụng được ở mức độ nhất định một số câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất vào đời sống.

##### 3. Thái độ:

- Yêu quý trân trọng những kinh nghiệm cha ông để lại.
- Vận dụng vào đời sống thực tế những kinh nghiệm hay phù hợp.

#### **B. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

HĐ 1: Tìm hiểu khái niệm tục ngữ

-Đọc phần chú thích và cho biết: *Tục ngữ là gì ? Với đặc điểm như vậy, tục ngữ có tác dụng gì?*

-> + Về hình thức: tục ngữ là một câu nói diễn đạt một ý trọn vẹn có đặc điểm ngắn gọn, kết cấu bền vững có hình ảnh, nhịp điệu

+ Về nội dung: diễn đạt kinh nghiệm, cách nhìn nhận của nhân dân về tự nhiên, lễ, sx, con người, xã hội

Những bài học kinh nghiệm về quy luật thiên nhiên và lao động sản xuất là nội dung quan trọng của tục ngữ. Vì thế tục ngữ còn được gọi là túi khôn của nhân dân.

- Có nhiều câu tục ngữ chỉ có nghĩa đen, một số câu có cả nghĩa bóng.

HĐ 2: Đọc, tìm hiểu chú thích, bố cục.

-*Ta có thể chia 8 câu tục ngữ trong bài thành mấy nhóm? Mỗi nhóm gồm những câu nào? Gọi tên từng nhóm đó?*

->: 8 câu tục ngữ trong bài chia làm 2 nhóm. Mỗi nhóm gồm 4 câu.

+ Từ câu 1 đến 4 : Những câu tục ngữ về thiên nhiên.

+ Từ câu 5 đến 8 : Những câu tục ngữ về lao động sản xuất.

- Hai đề tài trên có điểm nào gần gũi mà có thể gộp vào một văn bản?

-> Hai đề tài có liên quan: thiên nhiên có liên quan đến sản xuất, nhất là trồng trọt, chăn nuôi.

HĐ 3: Đọc, hiểu văn bản

1/. Tìm hiểu những câu tục ngữ về thiên nhiên

-: Các câu tục ngữ về thiên nhiên đúc kết những kinh nghiệm gì? Em có nhận xét gì về các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các câu đó? Trong thực tế những câu tục ngữ này được áp dụng như thế nào?

-> Câu 1:

- Kinh nghiệm: Tháng năm ngày dài đêm ngắn, tháng mười ngày ngắn đêm dài (do ánh sáng mùa hè và mây mù mùa đông) => đúc kết kinh nghiệm có tính quy luật của thời gian

- Nghệ thuật đối, hiệp vần lưng, nói quá -> nhấn mạnh đặc điểm của thời gian, gây ấn tượng

-Áp dụng thực tế: Sử dụng thời gian trong cuộc sống sao cho hợp lí. Lịch làm việc mùa hè khác mùa đông.

Câu 2:

- Kinh nghiệm: Đêm có nhiều sao thì ngày hôm sau sẽ nắng, đêm không có sao thì ngày hôm sau sẽ mưa.

- Nghệ thuật: Hai vế đối xứng -> Làm cho câu tục ngữ cân đối nhịp nhàng, dễ thuộc, dễ nhớ.

-Áp dụng thực tế: Trông sao, dự báo thời tiết. Biết thời tiết để chủ động bố trí công việc ngày hôm sau.

Câu 3:

-Kinh nghiệm: Khi chân trời xuất hiện sắc vàng màu mỡ gà (do ánh sáng mặt trời chiếu vào mây) thì sắp có gió bão lớn cần phải chằng chống nhà cửa cẩn thận.

- Nghệ thuật: Ẩn dụ "ráng mỡ gà"

-Áp dụng: Hiện nay khoa học đã cho phép con người dự báo bão khá chính xác. Ở vùng sâu, vùng xa, phương tiện thông tin hạn chế thì kinh nghiệm đoán bão của dân gian qua câu tục ngữ vẫn còn có tác dụng.

- Nghệ thuật đối, hiệp vần lưng, nói quá -> nhấn mạnh đặc điểm của thời gian, gây ấn tượng

-Áp dụng thực tế: Sử dụng thời gian trong cuộc sống sao cho hợp lí. Lịch làm việc mùa hè khác mùa đông.

Câu 2:

- Kinh nghiệm: Đêm có nhiều sao thì ngày hôm sau sẽ nắng, đêm không có sao thì ngày hôm sau sẽ mưa.

- Nghệ thuật: Hai vế đối xứng → Làm cho câu tục ngữ cân đối nhịp nhàng, dễ thuộc, dễ nhớ.

- Áp dụng thực tế: Trông sao, dự báo thời tiết. Biết thời tiết để chủ động bố trí công việc ngày hôm sau.

Câu 3:

- Kinh nghiệm: Khi chân trời xuất hiện sắc vàng màu mờ gà (do ánh sáng mặt trời chiếu vào mây) thì sắp có gió bão lớn cần phải chằng chống nhà cửa cẩn thận.

- Nghệ thuật: Ẩn dụ "ráng mờ gà"

- Áp dụng: Hiện nay khoa học đã cho phép con người dự báo bão khá chính xác. Ở vùng sâu, vùng xa, phương tiện thông tin hạn chế thì kinh nghiệm đoán bão của dân gian qua câu tục ngữ vẫn còn có tác dụng.

2/. Tìm hiểu những câu tục ngữ về lao động sản xuất

- Các câu tục ngữ về lao động sản xuất đúc kết những kinh nghiệm gì? Em có nhận xét gì về các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các câu đó? ý nghĩa của mỗi kinh nghiệm.

-> Câu 5:

- Kinh nghiệm: Đề cao vai trò, giá trị của đất ⇒ Đất quý như vàng.

- Nghệ thuật: Hai vế đối xứng, so sánh

- ý nghĩa của kinh nghiệm: con người sử dụng đất hiệu quả không lãng phí đất..

Câu 8:

- Kinh nghiệm: Trông trời đúng thời vụ và làm đất kỹ lưỡng năng suất sẽ bội thu.

- Nghệ thuật: Kết cấu cân xứng, vần lưng.

- Áp dụng: Trông trời phải đúng thời vụ.

HĐ4: Tổng kết.

- Hãy nêu nhận xét khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các câu tục ngữ.

->- Nghệ thuật: Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn, cô đúc; sử dụng kết cấu diễn đạt theo kiểu đối xứng, nhân quả; tạo vần, nhịp cho câu văn dễ nhớ, dễ vận dụng.

- Nội dung: Các câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất là những bài học quý giá của nhân dân ta.

## **C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH:**

### **TUẦN 19:**

### **CHỦ ĐỀ 1: TỤC NGỮ**

### **TIẾT 73: TỤC NGỮ VỀ THIÊN NHIÊN VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

#### **I. Tìm hiểu chung:**

## 1. Khái niệm:

- Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, đúc kết những bài học của nhân dân về:

- + Quy luật của thiên nhiên
- + Kinh nghiệm lao động sản xuất
- + Kinh nghiệm về con người và xã hội.

## 2. Đọc, Chú thích, Bố cục:

- + Từ câu 1 đến 4 : Những câu tục ngữ về thiên nhiên.
- + Từ câu 5 đến 8 : Những câu tục ngữ về lao động sản xuất.

## II. Đọc, hiểu văn bản:

### 1. Những câu tục ngữ về thiên nhiên

#### a. Câu 1:

- Nghệ thuật: đối, hiệp vần lưng, nói quá
- Nội dung: nhấn mạnh (Đêm tháng năm rất ngắn và ngày tháng mười cũng rất ngắn.)  
Ý nói: Mùa hè đêm ngắn, ngày dài; mùa đông đêm dài, ngày ngắn.

#### b. Câu 2:

- Nghệ thuật: đối xứng, gieo vần lưng
- Nội dung: Đêm có nhiều sao thì ngày hôm sau sẽ nắng, đêm không có sao hoặc ít sao thì ngày hôm sau sẽ mưa.

#### c. Câu 3:

- Nghệ thuật ẩn dụ

Khi chân trời xuất hiện sắc vàng màu mỡ gà thì sắp có gió bão lớn

### 2. Tục ngữ về lao động sản xuất:

#### a. Câu 5:

- Nghệ thuật: so sánh
- Nội dung; khẳng định đất quý giá như vàng.

#### d. Câu 8:

- Cấu trúc đối xứng, vần lưng
- Trồng trọt cần đảm bảo 2 yếu tố thời vụ và đất đai

## III. Tổng kết:

### 1. Nghệ thuật:

- Ngắn gọn, có vần nhịp, giàu hình ảnh.

### 2. Nội dung:

Đúc kết kinh nghiệm quý về tự nhiên và lao động, sản xuất

\* Ghi nhớ (sgk)

## **D. LUYỆN TẬP:**

*Em hãy tìm thêm những câu tục ngữ về thiên nhiên mà em biết hoặc sưu tầm?*

( HS sưu tầm những câu tục ngữ theo yêu cầu và ghi vào vở )

## **TIẾT 74: TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

### **A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Kiến thức:**

- Nội dung của tục ngữ về con người và xã hội.

- Đặc điểm hình thức của tục ngữ về con người và xã hội ( tìm hiểu các câu 1,3,5,8,9 ).

#### **2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

#### **b. Năng lực chuyên biệt:**

- Củng cố, bổ sung thêm hiểu biết về tục ngữ.

- Đọc - hiểu, phân tích các lớp nghĩa của tục ngữ về con người và xã hội trong đời sống.

- Sử dụng tục ngữ đúng ngữ cảnh trong giao tiếp.

**3. Thái độ, phẩm chất:** Yêu quý trân trọng những kinh nghiệm cha ông để lại và vận dụng vào cuộc sống thường ngày.

### **B. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

#### **HĐ 1: Tìm hiểu chung**

*-Nội dung cơ bản của các câu tục ngữ trong văn bản là gì?*

-> Tục ngữ về con người và xã hội.

*-Ta có thể chia các câu tục ngữ trong bài thành mấy nhóm ?*

->: Chia 3 nhóm:

+Tục ngữ về phẩm chất con người (câu 1 -> 3)

+ Tục ngữ về học tập tu dưỡng (câu 4 -> 6)

+ Tục ngữ về quan hệ ứng xử (câu 7-> 9).

#### **HĐ 2: Đọc, hiểu văn bản**

+ Chỉ ra biện pháp nghệ thuật trong mỗi câu?

+ Giải nghĩa mỗi câu?

+ Nêu ý nghĩa hoặc cách vận dụng nó?( Tập trung các câu 1,3,5,8,9.)

-Ở câu 1 ,em hiểu "mặt người", "mặt của" là gì? Câu tục ngữ có sử dụng những biện pháp tu từ gì? Tác dụng của các biện pháp tu từ đó ?

-> Một mặt người là cách nói hoán dụ dùng bộ phận để chỉ toàn thể: của là của cái vật chất, mười mặt của ý nói đến số của cái rất nhiều.

->Tạo điểm nhấn sinh động về từ ngữ và nhịp điệu.

-Câu tục ngữ có ý nghĩa gì?

=> Khẳng định sự quý giá của người so với của.

- Câu tục ngữ cho ta kinh nghiệm gì?

-> Người quý hơn của.

- Câu tục ngữ này có thể ứng dụng trong những trường hợp nào ?

->- Phê phán những trường hợp coi của hơn người hay an ủi động viên những trường hợp “của đi thay người”.

- Nêu quan niệm cũ về việc sinh nhiều con.

- Ở câu 3, Các từ: Đói-sạch, rách-thơm được dùng với nghĩa như thế nào ?

-> Đói-rách là cách nói khái quát về cuộc sống khổ cực, thiếu thốn; sạch-thơm là chỉ phẩm giá trong sáng tốt đẹp mà con người cần phải giữ gìn.

-Hình thức của câu tục ngữ có gì đặc biệt? Tác dụng của hình thức này là gì ?

->Có vần, có đối → làm cho câu tục ngữ cân đối, dễ thuộc, dễ nhớ.

-Câu tục ngữ có nghĩa như thế nào? (Gv giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng)

->Nghĩa đen: dù đói vẫn phải ăn uống sạch sẽ, dù quần áo rách vẫn giữ cho sạch, cho thơm.

- Nghĩa bóng: dù nghèo khổ thiếu thốn vẫn phải sống trong sạch; không phải vì nghèo khổ mà làm bừa, phạm tội.

-Câu tục ngữ cho ta bài học gì ?

->Tự nhủ, tự răn bản thân; nhắc nhở người khác phải có lòng tự trọng.

- HS đọc câu 4,5,6.

Ba câu này có chung nội dung gì ?

->Đều về học tập, tu dưỡng.

- **Câu 5:** Không thầy đố mày làm nên có ý nghĩa gì ? Bài học nào được rút ra từ kinh nghiệm đó?

→ Ý nghĩa: Không có thầy dạy bảo sẽ không làm được việc gì thành công.

- Phải tìm thầy giỏi mới có cơ hội thành đạt; Không được quên công ơn của thầy

HS đọc câu 8,9. Giải nghĩa từ : quả, cây, kẻ trồng cây ?

-> Quả là hoa quả; cây là cây trồng sinh ra hoa quả; kẻ trồng cây là người trồng trọt, chăm sóc cây để cây ra hoa kết trái.

-Nghĩa của câu tục ngữ là gì ? (*Nghĩa đen, nghĩa bóng* ).

-> Nghĩa đen: hoa quả ta dùng đều do công sức người trồng, vì vậy ta phải nhớ ơn họ.

Nghĩa bóng: cần trân trọng sức lao động của con người, không được lãng phí. Biết ơn người đi trước, không được phản bội quá khứ.

- *Câu tục ngữ được sử dụng trong những hoàn cảnh nào ?*

-> Thể hiện tình cảm của con cháu đối với ông bà, cha mẹ; của học trò đối với thầy cô giáo. Lòng biết ơn của nhân dân đối với các anh hùng liệt sĩ đã chiến đấu hi sinh để bảo vệ đất nước.

-*Nghĩa của câu 9 là gì ?*

-> 1 cây đơn lẻ không làm thành rừng núi; nhiều cây gộp lại thành rừng rậm, núi cao.

-*Câu tục ngữ cho ta bài học kinh nghiệm gì ?*

->Tránh lối sống cá nhân; cần có tinh thần tập thể trong lối sống và làm việc.

HD4: Tổng kết.

-*Về hình thức những câu tục ngữ này có gì đặc biệt ?*

-> Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn, cô đúc; Sử dụng các phép so sánh, ẩn dụ, đối, điệp từ, ngữ...; Tạo vần, nhịp cho câu văn dễ nhớ, dễ vận dụng.

-*Chín câu tục ngữ trong bài đã cho ta hiểu gì về quan điểm của người xưa ?*

->Không ít câu tục ngữ là những kinh nghiệm quý báu của nhân dân ta về cách sống, cách đối nhân, xử thế.

- Đọc ghi nhớ..

## **C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH:**

### **TIẾT 74: TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

#### **I. Tìm hiểu chung:**

##### **1. Chủ đề:**

- Tục ngữ về con người và xã hội

##### **2. Đọc; Chú thích; Bố cục**

- Bố cục: 3 nhóm:

+Tục ngữ về phẩm chất con người (câu 1 -> 3)

+ Tục ngữ về học tập tu dưỡng (câu 4 -> 6)

+ Tục ngữ về quan hệ ứng xử (câu 7-> 9).

#### **II. Đọc, hiểu văn bản:**

## 1. Tục ngữ về phẩm chất con người :

### Câu 1:

- Nhân hoá, so sánh, hoán dụ, đối lập

-> Khẳng định tư tưởng coi trọng giá trị của con người.

### Câu 3:

- Có vắn, có đối

-> khuyên người ta dù đói khổ, thiếu thốn cần giữ lối sống trong sạch không làm việc xấu xa; Cần giữ gìn phẩm giá trong sạch, không vì nghèo khổ mà bán rẻ lương tâm, đạo đức.

- Giáo dục con người lòng tự trọng biết vươn lên trên hoàn cảnh

## 2. Tục ngữ về học tập, tu dưỡng

**Câu 5:** Không thầy đố mày làm nên.

- Ý nghĩa: Không có thầy dạy bảo sẽ không làm được việc gì thành công.

⇒ Khẳng định vai trò và công ơn của thầy.

## 3. Tục ngữ về quan hệ ứng xử:

**Câu 8:** Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

-> Khi được hưởng thụ thành quả nào thì ta phải nhớ đến công ơn của người đã gây dựng nên thành quả đó.

**Câu 9:** Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

-> Chia rẽ thì yếu, đoàn kết thì mạnh; 1 người không thể làm nên việc lớn, nhiều người hợp sức lại sẽ giải quyết được những khó khăn trở ngại dù là to.

**III. Tổng kết:** (\* Ghi nhớ: SGK/ Tr13 )

## **D. LUYỆN TẬP:**

*Em hãy tìm thêm những câu tục ngữ về con người và xã hội mà em biết hoặc sưu tầm?*

( HS sưu tầm những câu tục ngữ theo yêu cầu và ghi vào vở )

\*Dặn dò: Chuẩn bị Chủ đề Cấu tạo ngữ pháp của câu ( Bài Rút gọn câu và Câu đặc biệt)

# CHỦ ĐỀ: CẤU TẠO NGŨ PHÁP CỦA CÂU

## TIẾT 75: RÚT GỌN CÂU

### 1. Kiến thức:

- Khái niệm câu rút gọn.
- Tác dụng của việc rút gọn câu.
- Cách dùng câu rút gọn.

### 2. Năng lực:

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Nhận biết và phân tích câu rút gọn.
- Rút gọn câu phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- Sử dụng câu rút gọn trong việc tạo lập văn bản đạt hiệu quả diễn đạt.

### 3. Thái độ, phẩm chất:

- Chăm học, ý thức việc tìm tòi, học hỏi, vận dụng kiến thức đã học trong cuộc sống.

## **B. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

### **I. Tìm hiểu thế nào là rút gọn câu:**

#### **\*. VD1:**

*Cấu tạo của 2 câu ở vd<sub>1</sub> có gì khác nhau?*

-> Câu b có thêm từ *chúng ta*.

*Từ "chúng ta" đóng vai trò gì trong câu?*

-> Làm CN

*Như vậy 2 câu này khác nhau ở chỗ nào ?*

- Câu a vắng CN, câu b có CN.

*Tìm những từ ngữ có thể làm CN trong câu a?*

-> Chúng ta, chúng em, người ta, người VN.

*Theo em, vì sao CN trong câu a được lược bỏ ?*

-> Vì câu tục ngữ là lời khuyên chung cho tất cả mọi người dân Việt Nam, là lời nhắc nhở mang tính đạo lý truyền thống của dân tộc Việt Nam

#### **\*. VD2:**

*Trong những câu in đậm dưới đây, thành phần nào của câu được lược bỏ?*

-> Câu a lược VN; Câu b lược cả CN, VN

*Thêm những từ ngữ thích hợp vào các câu in đậm để chúng được đầy đủ nghĩa?*

a. → Rồi ba bốn người, sáu bảy người / đuổi theo nó.

b. → Ngày mai, tứ / đi Hà Nội

=> Thế nào là rút gọn câu?

*Rút gọn câu để nhằm mục đích gì ?*

=>- Rút gọn câu là lược bỏ 1 số thành phần của câu

- Mục đích:

+ làm cho câu gọn hơn, thông tin nhanh, tránh lặp từ

+ ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người.

-Đọc ghi nhớ SGK (15 ).

## **II. Tìm hiểu về cách dùng câu rút gọn:**

*Những câu in đậm thiếu thành phần nào?*

→ Thiếu CN

*Có nên rút gọn câu như vậy không ? Vì sao ?*

- Không nên → Làm cho câu khó hiểu .

*Em có nhận xét gì về câu trả lời của người con ?*

-> Câu trả lời của người con chưa được lễ phép.

*Ta cần thêm những từ ngữ nào vào câu rút gọn dưới đây vd 1,2?*

- Thêm thành phần:

+ VD1: CN: em, các bạn nữ, các bạn nam,...

+ VD2: Từ biểu cảm: mẹ ạ, thưa mẹ, ạ.

=> Do đó các em cần lưu ý không nên rút gọn câu tùy tiện nhất là khi giao tiếp với người lớn, người bề trên (ông, bà, cha mẹ, thầy, cô ...) nếu dùng thì phải kèm theo từ tình thái : dạ, ạ, ... để tỏ ý thành kính.

*-Khi rút gọn câu cần chú ý gì?*

->Không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc không hiểu đầy đủ nội dung câu nói; Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã.

- Đọc ghi nhớ 2 SGK.

## **C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH: TIẾT 75: RÚT GỌN CÂU**

### **I. Thế nào là rút gọn câu:**

**1. Ví dụ:**

**2. Nhận xét:**

VD 1:

a. Học ăn, học nói, học gói, học mở.

VN

b. Chúng ta / học ăn, học nói, học gói, học mở.

CN

VN

-> (a) lược bỏ chủ ngữ.

(b) có CN

- Thêm CN vào câu (a) : Chúng ta, chúng em, người ta, người + VN.

<=> (a) lược bỏ chủ ngữ -> Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người.

\*VD 2:

a, Hai ba người đuổi theo nó. **Rồi ba bốn người, sáu bảy người.** → lược VN.

b, Bao giờ cậu đi Hà Nội ?

- **Ngày mai.** → lược cả CN và VN.

=> Làm cho câu gọn hơn, nhưng vẫn đảm bảo lượng thông tin truyền đạt.

\* **Kết luận:**

- Rút gọn câu là lược bỏ 1 số thành phần của câu

- Mục đích:

+ làm cho câu gọn hơn, thông tin nhanh, tránh lặp từ

+ ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người.

**3. Ghi nhớ:** SGK (15 ).

**II. Cách dùng câu rút gọn:**

**1. Ví dụ:**

**2. Nhận xét:**

VD 1: .... **Chạy loăng quăng. Nhảy dây. Chơi kéo co.**

→ Thiếu CN → Làm cho câu khó hiểu .

VD 2: ..... **Bài kiểm tra toán.**

-> Sắc thái biểu cảm chưa phù hợp.

VD1, VD2 => Không nên rút gọn câu.

\*. **Kết luận:**

Khi rút gọn câu cần chú ý:

- Không làm cho người đọc, người nghe hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung

- Không biến câu nói thành cộc lốc khiếm nhã

**3. Ghi nhớ:** sgk (16 ).

## **D. LUYỆN TẬP:**

( HS đọc và thực hiện yêu cầu của các bài tập vào vở )

### ***Bài 1 (16):***

b. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

c. Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.

Câu b, c → Rút gọn CN

- Mục đích: những câu tục ngữ nêu quy tắc ứng xử chung cho mọi người nên có thể rút gọn chủ ngữ, làm cho câu trở nên gọn hơn..

### ***Bài 2 (16):***

a. Tôi bước tới...

Tôi dừng chân...

Tôi cảm thấy chỉ có một mảnh...

→ Những câu trên thiếu CN, câu cuối thiếu cả CN và VN chỉ có thành phần phụ ngữ.

b. Thiếu CN (trừ câu 7 là đủ CV, VN).

- Người ta đồn rằng...

Quan tướng cười ngửa...

Người ta ban khen...

Người ta ban cho...

Quan tướng đánh giặc...

Quan tướng xông vào...

Quan tướng trở về gọi mẹ...

→ Làm cho câu thơ ngắn gọn, súc tích, tăng sức biểu cảm.

### **Bài tập 3:**

Cậu bé và người khách trong câu chuyện hiểu lầm nhau bởi vì cậu bé khi trả lời người khách đã dùng ba câu rút gọn.

## **TIẾT 76: CÂU ĐẶC BIỆT**

### **A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Kiến thức:**

- Khái niệm câu đặc biệt.

- Tác dụng của việc sử dụng câu đặc biệt trong văn bản.

## 2. Năng lực:

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Nhận biết câu đặc biệt.
- Phân tích tác dụng của câu đặc biệt trong văn bản.
- Sử dụng câu đặc biệt phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

## 3. Phẩm chất:

- Chăm học, ham tìm tòi, học hỏi.

### **B. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

#### **HĐ1: tìm hiểu khái niệm câu đặc biệt**

- Đọc VD Sgk. Cho biết các câu in đậm trong từng trường hợp có cấu tạo như thế nào?

- > a. Đó là 1 câu b.thg, có đủ CN-VN

b. Đó là 1 câu rút gọn, lược bỏ CN-VN.

c. Đó là câu không có CN-VN.

=> Câu in đậm không thể có CN và VN, tức không cấu tạo theo mô hình CN-VN. Loại câu đó là câu đ. biệt.

- Vậy em hiểu thế nào là câu đ. biệt ? ( Ghi nhớ SGK )

#### **HĐ2: Tìm hiểu tác dụng của câu đ. biệt**

- Đọc bảng Sgk? Quan sát vào bảng em vừa điền, hãy cho biết câu đ. biệt thường được dùng để làm gì ?

Một đêm mùa xuân. -> xđ th.gian, nơi chốn.

- Tiếng reo. Tiếng vỗ tay. -> liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, h.tượng.

- Trời ơi ! -> bộc lộ cảm xúc.

- Sơn ! Em Sơn ! Sơn ơi ! -> Gọi-đáp.

- Chị An ơi ! -> Gọi-đáp.

- Đọc Ghi nhớ SGK.

### **C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH: TIẾT 76: CÂU ĐẶC BIỆT**

#### **I- Thế nào là câu đặc biệt?**

1. Ví dụ:

- Ôi, em Thủy !

2.Nhận xét:

Đó là câu không có CN-VN.

->Là câu đặc biệt .

3..Ghi nhớ (Sgk).

## **II-Tác dụng của câu đặc biệt:**

1.Ví dụ:

2.Nhận xét

-Một đêm mùa xuân. ->Xác định thời gian, nơi chốn.

-Tiếng reo. Tiếng vỗ tay. ->liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.

-Trời ơi ! ->bộc lộ cảm xúc.

-Sơn ! Em Sơn ! Sơn ơi !

-Chị An ơi !

->gọi -đáp

3.Ghi nhớ (sgk/29).

## **D. LUYỆN TẬP:**

( HS đọc và thực hiện yêu cầu của các bài tập vào vở )

Bài 1 (29 ):Tìm câu rút gọn và câu đặc biệt.

a- Câu đ.biệt: không có.

-Câu rút gọn: câu 2,3,5.

b-Câu đ.biệt: câu 2,3,4,5.

-Câu rút gọn: không có.

c-Câu đ.biệt: câu 4.

-Câu rút gọn: không có.

d-Câu đ.biệt: Lá ơi !

-Câu rút gọn: Hãy kể chuyện... đi !

Bình thường... đâu.

Bài 2 (29 ):Tác dụng của câu rút gọn và câu đặc biệt.

b-Xđ th.gian (3 câu),

bộc lộ cảm xúc (câu 4).

c-Liệt kê, thông báo sự tồn tại của sự vật, h.tượng

d-Gọi đáp.

\*Dặn dò: Chuẩn bị Chủ đề 3: *Văn nghị luận.*